

Số: /GPMT-UBND Đăk Lăk, ngày tháng năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 48/VBTHT ngày 02/3/2023 của Công ty TNHH Bất động sản Tân Hà Thành về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của Dự án “Tòa nhà thương mại văn phòng cao cấp” tại số 42 Hùng Vương, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và hồ sơ bổ sung ngày 05/4/2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 87/TTr-STNMT ngày 12/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty TNHH Bất động sản Tân Hà Thành, địa chỉ tại số 198A phố Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của “Tòa nhà thương mại văn phòng cao cấp” tại số 42 Hùng Vương, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Tòa nhà thương mại văn phòng cao cấp.

1.2. Địa điểm hoạt động: số 42 Hùng Vương, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên số: 0109367687 do Phòng Đăng ký Kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 07/10/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 10/12/2020.

1.4. Mã số thuế: 0109367687.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Văn phòng cho thuê.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Dự án đầu tư nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

- Tổng diện tích đất của dự án là: 1.792 m².

- Quy mô xây dựng: 1 tầng hầm và 15 tầng nổi với tổng diện tích sàn xây dựng 19.116,76 m², chiều cao công trình 65m (Văn bản số 581/TC-QC ngày 30/10/2022 của Cục tác chiến – Bộ Tổng tham mưu về việc chấp thuận độ cao tính không xây dựng công trình).

+ Tầng hầm: có tổng diện tích sàn xây dựng 1.518,59 m², chiều cao 4,5m. Chức năng: khu vực để xe, các công trình phụ trợ, kỹ thuật.

+ Tầng 1: có tổng diện tích sàn xây dựng 1.066,74 m², chiều cao 5m. Chức năng: Không gian trưng bày sản phẩm.

+ Tầng 2 – 3: diện tích xây dựng mỗi sàn 1.066,74 m², chiều cao 5m. Chức năng: Văn phòng cho thuê.

+ Tầng 4 – 15: diện tích xây dựng mỗi sàn 1.055,53 m², chiều cao 5m. Chức năng: Văn phòng cho thuê và không gian trưng bày sản phẩm.

+ Tầng tum: diện tích xây dựng 213 m², chiều cao 3,4m. Chức năng: khu vực công trình phụ trợ, kỹ thuật.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép đấu nối nước thải, nước mưa vào đúng vị trí đã được cấp có thẩm quyền cho phép và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Bất động sản Tân Hà Thành.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Bất động sản Tân Hà Thành có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy

phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: **10 năm**, kể từ ngày cấp Giấy phép.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Buôn Ma Thuột tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Công ty TNHH Bất động sản Tân Hà Thành theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Trung tâm Phục vụ HCC của tỉnh (để biết);
- TTCN và Cổng TTĐT tỉnh (để đăng tải);
- Công ty TNHH Bất động sản Tân Hà Thành;
- Lưu: VT, NNMT (H. 07b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Cảnh

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM,
XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2023
của UBND tỉnh Đắk Lắk)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn thải 01: Nước thải sinh hoạt từ hoạt động của cán bộ, nhân viên, khách hàng ra vào tòa nhà với lưu lượng 74,5 m³/ngày.
- Nguồn thải 02: Nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh, lau dọn tòa nhà với lưu lượng 2 m³/ngày.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống thoát nước chung của thành phố trên đường Hùng Vương, thành phố Buôn Ma Thuột.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Hồ thu có ký hiệu IL-220608 trên đường Hùng Vương, thuộc hệ thống thoát nước chung của thành phố Buôn Ma Thuột.
- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 108°30', múi chiếu 3°): X: 1.402.314; Y: 450.789.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 76,5 m³/ngày đêm, tương đương 3,19 m³/giờ.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: bơm đến vị trí đầu nối (Hồ thu có ký hiệu IL-220608 trên đường Hùng Vương theo Văn bản thỏa thuận đầu nối số 668/UBND-QLĐT ngày 01/02/2023 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột).

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục (24 giờ)

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải (QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B, K = 1), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
1	pH	-	5 - 9	06 tháng/lần	Không thuộc đối tượng phải quan trắc NT tự động, liên tục (theo quy định tại
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100		
3	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/l	1.000		

4	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	50	khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4,0	
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10	
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	50	
8	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	10	
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	20	
10	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10	
11	Tổng Coliform	MPN/100ml	5.000	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải từ nhà vệ sinh của tòa nhà (tổng cộng 29 nhà vệ sinh được bố trí từ tầng 1 đến tầng 15) được thu gom bằng đường ống PVC Φ114 đặt ngầm dưới nhà vệ sinh dẫn về bể tự hoại 3 ngăn để xử lý tiếp. Toàn bộ nước thải sau khi xử lý bằng bể tự hoại sẽ được bơm đến hố thu có ký hiệu IL-220608 trên đường Hùng Vương, sau đó dẫn về hệ thống thoát nước thải tập trung thành phố Buôn Ma Thuột.

- Nước thải từ hoạt động vệ sinh, lau dọn tòa nhà được thu gom bằng đường ống PVC Φ114 dẫn về bể tự hoại 3 ngăn để xử lý tiếp.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- 01 Bể tự hoại 3 ngăn xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt bố trí tại khu vực tầng hầm (01 ngăn chứa cặn thể tích 45m³, 01 ngăn lắng thể tích 25m³, 01 ngăn lọc thể tích 25m³).

- Quy trình xử lý:

Nước thải → Bể tự hoại 3 ngăn → xả ra nguồn tiếp nhận.

- Công suất thiết kế: 95 m³/ngày đêm.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

Thường xuyên kiểm tra, định kỳ thay thế thiết bị để đảm bảo hệ thống xử lý nước thải vận hành hiệu quả.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện vận hành thử nghiệm.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải vào hệ thống thoát nước thải chung của thành phố Buôn Ma Thuột.

3.2. Đảm bảo hệ thống thu gom, thoát nước mưa độc lập với hệ thống thu gom, thoát nước thải của dự án; đáp ứng yêu cầu về tiêu thoát nước và vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án. Yêu cầu đầu nối nước mưa đúng vị trí đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

3.3. Công ty TNHH Bất động sản Tân Hà Thành chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu của Giấy phép này ra môi trường.

Phụ lục 2
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2023
của UBND tỉnh Đắk Lắk)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	16 01 06	2,5
2	Giẻ lau nhiễm dầu	Rắn	18 02 01	3
3	Mực in thải	Rắn	16 01 09	18
Tổng khối lượng (năm)				23,5

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

TT	Tên chất thải	Khối lượng (kg/ngày)
1	Rác thải sinh hoạt	919,5

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Thùng nhựa, loại 100 lít, có nắp đậy, có dán nhãn và dấu hiệu cảnh báo.

2.1.2. Kho lưu chứa: Diện tích 10 m²

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

Thùng nhựa, loại 240 lít, có nắp đậy.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Thực hiện các phương án phòng ngừa, ứng phó với sự cố trong quá trình vận hành như: cháy nổ, tai nạn lao động, sự cố hệ thống xử lý nước thải.

2. Công ty TNHH Bất động sản Tân Hà Thành có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường nêu trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Phụ lục 3**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2023
của UBND tỉnh Đắk Lắk)

1. Quản lý tất cả các loại chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án, bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng theo quy định.

2. Trong quá trình thi công xây dựng dự án, chủ dự án phải thực hiện các biện pháp an toàn, che chắn, đảm bảo không phát tán ô nhiễm bụi, khí thải ra ngoài môi trường. Áp dụng các biện pháp đảm bảo không được để đất đá rơi vãi trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu ra vào khu vực thi công xây dựng. Tiếng ồn đảm bảo tuân thủ QCVN 26: 2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; độ rung đảm bảo theo QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

3. Thực hiện đầy đủ các nội dung đã cam kết tại Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính xác thực của thông tin, số liệu nêu tại báo cáo đề xuất cấp phép.

4. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

5. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm, đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

6. Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với Giấy phép môi trường đã được cấp, chủ dự án phải có Văn bản báo cáo cơ quan cấp phép để được kiểm tra và hướng dẫn.